|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ GDĐT HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THPT BÌNH GIANG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề có 1 trang)* | **ĐỀ KHẢO SÁT LẦN 1**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN: Ngữ văn , LỚP 11**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề* | | |
| **Họ tên thí sinh**: ……………………………………**Số báo danh: …………………..** | | |  |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

**Mẹ của anh**

*Xuân Quỳnh*

|  |  |
| --- | --- |
| *Phải đâu mẹ của riêng anh*  *Mẹ là mẹ của chúng mình đấy thôi*  *Mẹ tuy không đẻ không nuôi*  *Mà em ơn mẹ suốt đời chưa xong.*  *Ngày xưa má mẹ cũng hồng*  *Bên anh mẹ thức lo từng cơn đau*  *Bây giờ tóc mẹ trắng phau*  *Để cho mái tóc trên đầu anh đen.*  *Đâu con dốc nắng đường quen*  *Chợ xa gánh nặng mẹ lên mấy lần*  *Thương anh thương cả bước chân*  *Giống bàn chân mẹ tảo tần năm nao.*  *Lời ru mẹ hát thuở nào*  *Chuyện xưa mẹ kể lẫn vào thơ anh* | *Nào là hoa bưởi hoa chanh*  *Nào câu quan họ mái đình cây đa.*  *Xin đừng bắt chước câu ca*  *Đi về dối mẹ để mà yêu nhau*  *Mẹ không ghét bỏ em đâu*  *Yêu anh em đã là dâu trong nhà.*  *Em xin hát tiếp lời ca*  *Ru anh sau nỗi lo âu nhọc nhằn*  *Hát tình yêu của chúng mình*  *Nhỏ nhoi giữa một trời xanh khôn cùng.*  *Giữa ngàn hoa cỏ núi sông*  *Giữa lòng thương mẹ mênh mông không bờ*  *Chắt chiu từ những ngày xưa*  *Mẹ sinh anh để bây giờ cho em.* |

(*Mẹ của anh,* Xuân Quỳnh, in trong *Tự hát*, NXB Tác phẩm mới, 1984)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1đến câu 5**

**Câu 1.** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 2.** Tìm những hình ảnh về mẹ được nhà thơ nhắc đến trong bài thơ.

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp được sử dụng trong hai dòng thơ:

**“***Giữa ngàn hoa cỏ núi sông*

*Giữa lòng thương mẹ mênh mông không bờ”*

**Câu 4.** Qua lời tâm sự của *em*, *mẹ của anh* là người như thế nào “*Mà em ơn mẹ suốt đời chưa* xong”?

**Câu 5**. Từ nội dung của bài thơ,anh/chị sẽ làm gì để đền đáp công ơn của những người mẹ?

**II. Phần Viết :( 6,0 điểm)**

**Câu 1.(2 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ tình cảm của nhân vật *“em”* dành cho “*mẹ của anh”* trong bài thơ “*Mẹ của anh*” - Xuân Quỳnh ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2. (4 điểm)**

Ngày nay với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ 4.0 và sự lớn mạnh của hệ thống Internet nên sách được mọi người tìm đọc với số lượng ít hơn xưa. Đặc biệt giới trẻ dường như quên đi sách, quên thói quen đọc sách, quên cả tầm quan trọng của sách mang lại.

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận ( khoảng 600 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen không đọc sách.

**-------------- HẾT ---------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THPT BÌNH GIANG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Hướng dẫn chấm có 04 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KHẢO SÁT LẦN 1**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN: Ngữ văn, LỚP 11**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề* |

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | - Nhân vật trữ tình trong bài thơ: em - người con dâu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án : 0,5 điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 0,5 |
| **2** | - Những hình ảnh về mẹ được nhà thơ nhắc đến trong bài thơ: Tóc mẹ trắng; má mẹ hồng; Mẹ thức lo; Chợ xa mẹ gánh…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm*  *- HS trả lời được 2 hình ảnh trong đáp án: 0,25 điểm*  *- Học sinh chép lại toàn bộ câu thơ có hình ảnh về mẹ: không cho điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 0,5 |
| **3** | - Phép điệp trong câu thơ: *Giữa…(ngàn/lòng)*  *-* Tác dụng:  + Câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn….  + Tác giả muốn nhấn mạnh sự thấu hiểu, yêu thương dành cho mẹ.  + Qua đó, người con dâu thể hiện sự kính trọng với mẹ  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Hs trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm*  *- HS trả lời đúng mỗi ý : 0,25*  *- HS không trả lời hoặc trả lời sai: Không cho điểm.* | 1,0 |
| **4** | - Qua lời tâm sự của *em*, *mẹ của anh* hiện lên :  + Là người mẹ tảo tần, lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó.  + Mẹ là người đã nuôi dưỡng tâm hồn anh .  + Mẹ hi sinh cả tuổi thanh xuân, cả cuộc đời cho anh  🡺 Mẹ đã chắt chiu sinh anh để bây giờ cho em, chính vì vậy mà em ơn mẹ suốt đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời đúng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm*  *- HS trả lời đúng 1 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
| **5** | - Lí do phải biết ơn: Mẹ là người sinh thành ra ta, có công dưỡng dục ta nên người. Mẹ là người hy sinh vô điều kiện để cho ta có cuộc sống tốt đẹp nhất.Mẹ là người luôn yêu thương, che chở, đón nhận ta khi ta vấp ngã hay phạm sai lầm trong cuộc đời…… (0,25)  - Cách bày tỏ lòng biết ơn (0,75)  + Bày tỏ tình yêu thương với mẹ  + Học tập chăm chỉ...  +Giúp đỡ mẹ những việc trong gia đình......  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS đưa ra lí giải và cách bày tỏ thuyết phục: 1,0 điểm*  *- HS chỉ nêu được lí do: 0,25 điểm*  *- HS chỉ ra cách bày tỏ lòng biết ơn: 0,75 điểm*  *- HS không trả lời/ trả lời sai: Không cho điểm* | 1,0 |
| I | 1 | **VIẾT** | **6,0** |
| Viết đoạn văn nghị luận (200 chữ) làm rõ tình cảm của nhân vật “em” dành cho “mẹ của anh trong” trong bài thơ “*Mẹ của anh*” -Xuân Quỳnh ở phần Đọc hiểu. | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song hoặc móc xích. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tình cảm của nhân vật *em* dành cho *mẹ của anh* | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Học sinh xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:  ***1. Yêu thương, quý trọng, biết ơn mẹ chồng***  (*mẹ của chúng mình, ơn mẹ suốt đời*)  ***2. Đồng cảm với nỗi vất vả truân chuyên và ghi nhớ công ơn to lớn của mẹ***  - Ngày xưa mẹ là cô gái có nhan sắc, nhưng vì thức bên anh qua từng cơn đau nên giờ đây tóc mẹ đã bạc trắng.  - Cuộc sống nhiều vất vả của mẹ cũng được tái hiện qua những hình ảnh quen thuộc: *con đường dốc nắng, chợ xa gánh nặng.*  - Thời gian trôi qua, anh đã thành nhà thơ, bóng dáng của mẹ có trong thơ anh, trong sự trưởng thành của anh: nhờ những chuyện kể, những lời ru của mẹ mà anh mới có được cái tâm hồn tinh tế, cái chất liệu để sáng tạo nên những áng thơ hay.  - Từ nghĩ về công lao to lớn của mẹ chồng, người con dâu thầm thì khuyên chồng đừng dối mẹ, dù là dối mẹ để yêu em. Lời khuyên là sự hi sinh của người con gái, một sự hy sinh cao đẹp.  - Người con dâu cũng cảm nhận được tình cảm của mẹ chồng dành cho mình: “*Mẹ không ghét bỏ em đâu*”. | 1.0 |
|
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen không đọc sách. | **4,0**  0,25  0,5  1,0 |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen không đọc sách. |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.  \* Triển khai vấn đề nghị luận:  - Thực trạng: Văn hóa đọc của giới trẻ nói riêng và của người Việt Nam nói chung còn rất thấp….  - Tác hại của việc không đọc sách:  + Thiếu hụt kiến thức  + Ngôn ngữ ít, nghèo nàn.  + Mất dần khả năng tư duy, sáng tạo.  + Tâm hồn trở nên khô cứng,chai sạn….  - Nguyên nhân  + Chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc đọc sách; bị các trò chơi giải trí trên không gian mạng thu hút…  + Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT, tìm kiếm thông tin dễ dàng dẫn đến lười đọc sách  + Gia đình chưa chú trọng đến việc phát triển trí tuệ , tâm hồn….  - Lợi ích của việc từ bỏ thói quen đọc sách:  + Mở mang hiểu biết, mở rộng vốn từ trong giao tiếp.  + Cải thiện khả năng ghi nhớ  + Phục vụ cho việc giải trí lành mạnh, kích thích tinh thần học tập.  + Tăng cường khả năng tập trung, tư duy logic, sáng tạo..  - Giải pháp …  + Tìm hiểu về sở thích của bản thân và tìm kiếm sách viết về chủ đề đó để gia tăng sự hứng thú.  + Chọn những quyển sách thật sự hay, phù hợp với trình độ của bản thân.  + Hạn chế sử dụng điện thoại, máy tính, máy tính bảng để tập trung đọc sách.  + Tạo ra thử thách đọc sách, ngày hội sách mới mẻ, hấp dẫn để mọi người cùng tham gia.  + Gia đình cần phải rèn cho con thói quen đọc sách ngay từ bé, xây dựng tủ sách gia đình.  + Nhà trường cần tổ chức những ngày hội sách, văn hóa đọc, các cuộc thi thuyết trình, giới thiệu sách.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Sách là kho tàng tri thức quý báu của nhân loại, là con đường dẫn ta khám phá những giá trị mới, chân trời mới trong cuộc sống  + Lười đọc sách chính là phá hủy tương lai. Phải cố gắng đọc sách, bắt đầu từ những quyển sách giáo khoa đơn giản. Sau đó, hãy tìm đọc thêm sách về các kiến thức liên quan, các thể loại sách khác.  + Phải biết đọc sách đúng cách để không lãng phí thời gian và sức lực.  \*Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận..  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1.5 |
| *đ. Diễn đạt( 0,25)*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, dùng từ tiếng Việt, liên kết văn bản. |
| *e. Sáng tạo(0,5)*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

………….. Hết…………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ ra đề thi  (Ký ghi rõ họ tên)  GV1: Đoàn Thị Yến  GV2: Nguyễn Thị Ly | Nhóm trưởng văn 11  (Ký ghi rõ họ tên)  ***Đoàn Thị Yến*** | Tổ trưởng chuyên môn  (Ký và ghi rõ họ tên)  ***Nguyễn Thị Thu Hằng*** |